

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

(Đề thi có 4 trang)
(40 câu trả lời)

ĐỀ THI HỌC KỲ I KHỐI 12

Năm học 2016 - 2017

Thời gian làm bài: 45 phút;

Họ và tên: Lớp:

Mã đề thi
0004

Chọn đáp án đúng:

Câu 1: Pháp luật là:

- A. Hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện
- B. Những luật và điều luật cụ thể trong đời sống
- C. Hệ thống những quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước
- D. Hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương

Câu 2: Một trong các đặc trưng cơ bản của pháp luật thể hiện ở:

- A. tính truyền thống
- B. tính hiện đại.
- C. tính cơ bản.
- D. tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

Câu 3: Nội dung cơ bản của pháp luật bao gồm :

- A. Các chuẩn mực thuộc về đời sống tinh thần, tình cảm của con người.
- B. Quy định các hành vi không được làm.
- C. Quy định các bổn phận của công dân.
- D. Các quy tắc xử sự (việc được làm, việc phải làm, việc không được làm)

Câu 4: Pháp luật là phương tiện để quản lý xã hội của:

- A. Các giai cấp trong xã hội
- B. Giai cấp cầm quyền
- C. Giai cấp cách mạng
- D. Nhà nước

Câu 5: Chỉ ra đâu là văn bản quy phạm pháp luật:

- A. Nội quy nhà trường
- B. Điều lệ của đoàn thanh niên cộng sản HCM
- C. Điều lệ của hội luật gia Việt nam
- D. Luật hôn nhân và gia đình

Câu 6: Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

- A. Bảo vệ quyền tự do tuyệt đối của công dân
- B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân
- C. Bảo vệ mọi lợi ích của công dân
- D. Bảo vệ mọi nhu cầu của công dân

Câu 7: Văn bản luật có giá trị pháp lý cao nhất là:

- A. Luật hình sự
- B. Hiến pháp
- C. Luật dân sự
- D. Luật hành chính

Câu 8: Chủ thể ban hành và bảo đảm pháp luật được thực hiện là:

- A. Công dân
- B. Nhà nước
- C. Quốc hội
- D. Cơ quan

Câu 9: Luật Hôn nhân gia đình khẳng định: “ cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con”. Điều này phù hợp với:

- A. Quy tắc sử xử trong đời sống
- B. chuẩn mực đời sống tinh thần, tình thần của con người
- C. nguyện vọng của mọi công dân
- D. Hiến pháp

Câu 10: Đặc trưng nào của pháp luật làm nền giá trị công bằng, bình đẳng cho pháp luật?

- A. Tính quy phạm, phổ biến
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- D. Bản chất xã hội

Câu 11: Văn bản nào sau đây không phải là văn bản pháp luật:

- A. Hiến pháp
- B. Nội quy cơ quan
- C. Luật hình sự
- D. Pháp lệnh dân số

Câu 12: Các tổ chức, cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là:

- A. Sử dụng pháp luật B. Thi hành pháp luật C. Tuân thủ pháp luật D. Áp dụng pháp luật**

Câu 13: Công dân thực hiện các nghĩa vụ của mình là nội dung của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

- A. Sử dụng pháp luật B. Thi hành pháp luật C. Tuân thủ pháp luật D. Áp dụng pháp luật**

Câu 14: Các tổ chức, cá nhân không được làm những việc pháp luật cấm là

- A. Sử dụng pháp luật B. Thi hành pháp luật C. Tuân thủ pháp luật D. Áp dụng pháp luật**

Câu 15: Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền ra quyết định xử lí người vi phạm pháp luật là nội dung của khái niệm nào dưới đây ?

- A. Sử dụng pháp luật B. Thi hành pháp luật C. Tuân thủ pháp luật D. Áp dụng pháp luật**

Câu 16: Hành vi nào sau đây là biểu hiện của Vi phạm Dân sự ?

- A.** Đánh người gây thương tích
B. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông
C. Cuộp giật tài sản
D. Tự ý sửa chữa nhà đang thuê

Câu 17: Công dân khi có hành vi trái pháp luật, có lỗi và do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện là dấu hiệu của vi phạm nào dưới đây?

- A.** Vi phạm pháp luật
C. Vi phạm văn hóa ứng xử

B. Vi phạm đạo đức.
D. Vi phạm trong giao tiếp

Câu 18: Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào là vi phạm hành chính?

- A.** Vượt đèn vàng
C. Thường xuyên đi làm muộn

B. Đánh mất xe của người khác
D. Làm hàng giả với số lượng lớn

Câu 19: Hành vi nào sau đây là biểu hiện của Vi phạm kỉ luật ?

- A.** Đánh người gây thương tích
C. Nghỉ việc không xin phép

B. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông
D. Tự ý sửa chữa nhà đang thuê

Câu 20: Người chưa thành niên, theo quy định của PL Việt Nam là người chưa đủ:

- A.** 18 tuổi **B.** 16 tuổi **C.** 15 tuổi **D.** 14 tuổi

Câu 21: Chọn đáp án SAI

Thế nào là người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý?

- A. Là người hiểu biết các quy tắc xử sự trong cuộc sống
 - B. Là người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức
 - C. Là người tự quyết định cách xử xung của mình và độc lập chịu trách nhiệm về hành vi đã thực

B Là $\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} \times \frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{16}$ \rightarrow $\frac{1}{16} \times 100\% = 6.25\%$

Câu 22: Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm 100.000 đồng. Trong trường hợp

- B** Tính chất hóa học **C** Thủ tục hóa học **D** Ánh sáng hóa học

Câu 23: Ông B lừa chị H bằng cách mượn của chị H 10 lượng vàng, nhưng đến ngày hẹn, ông B đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H làm đơn kiện ông B ra tòa. Việc chị H kiện ông B ra tòa là hành vi:

- A.** Sử dụng pháp luật **B.** Tuân thủ pháp luật **C.** Thi hành pháp luật **D.** Áp dụng pháp luật

Câu 24: Chủ tịch UBND huyện trực tiếp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số công dân. Trong trường hợp này, chủ tịch UBND huyện đã:

- A. Sử dụng pháp luật** **B. Tuân thủ pháp luật** **C. Thi hành pháp luật** **D. Áp dụng pháp luật**

Câu 25: Nguyễn Văn C bị bắt về tội vu khống và làm nhục người khác. Trong trường hợp này, Nguyễn Văn C sẽ phải chịu:

- A.** Trách nhiệm dân sự
C. Trách nhiệm hành chính

B. Trách nhiệm hình sự
D. Trách nhiệm kỉ luật

Câu 26: Hình phạt chính đối với vi phạm hành chính là:

- A. Phạt tù
- B. Đuối việc, hạ bậc lương
- C. Bồi thường thiệt hại
- D. Phạt tiền, cảnh cáo, khôi phục hiện trạng ban đầu, thu giữ phương tiện, tang vật

Câu 27: Ông A xây nhà lấn vào lối đi chung của các hộ khác. Ông A sẽ chịu hình thức xử lý nào của UBND phường?

- A. Cảnh cáo, phạt tiền
- B. Phạt tù
- C. Cảnh cáo, buộc tháo dỡ phần xây dựng trái phép
- D. Thuyết phục, giáo dục

Câu 28: T(17 tuổi) rủ H (16 tuổi) đi cướp giật dây chuyền. Khi bị bắt, H và T sẽ chịu hình thức xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù cả 2 trong đó T mức án nặng hơn H
- B. Cảnh cáo, giáo dục vì cả 2 chưa đến tuổi vị thành niên
- C. Phạt tù cả 2 với mức án như nhau
- D. Cảnh cáo, phạt tiền, bồi thường thiệt hại

Câu 29: Ông A tổ chức buôn ma túy. Hỏi ông A phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

- A. Trách nhiệm hình sự
- B. Trách nhiệm hành chính
- C. Trách nhiệm dân sự
- D. Trách nhiệm kỷ luật

Câu 30: Anh D vay của bạn A 1 triệu đồng và hứa 10 ngày sau sẽ trả, tuy nhiên, 20 ngày sau D vẫn không trả và còn tránh mặt A. Hành vi của anh D đã vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Hình sự
- B. Hành chính
- C. Dân sự
- D. Kỉ luật

Câu 31: Bất kỳ công dân nào vi phạm PL đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bị xử lý theo quy định của PL. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về:

- A. Trách nhiệm pháp lý
- B. Trách nhiệm kinh tế
- C. Trách nhiệm xã hội
- D. Trách nhiệm chính trị

Câu 32: Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lý theo

- A. quy định của pháp luật
- B. quy định của cơ quan
- C. quy định của tổ chức
- D. quy định của địa phương

Câu 33: Trong cùng một điều kiện như nhau, công dân được hưởng quyền và có nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền đó đến đâu phụ thuộc rất nhiều vào

- A. Khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của mỗi người.
- B. Khả năng, nhu cầu, lợi ích của mỗi người.
- C. Trách nhiệm, sở trường, năng lực của mỗi người.
- D. Tâm lý, kinh nghiệm, năng lực của mỗi người.

Câu 34: Công ty C và B có mặt hàng kinh doanh khác nhau nhưng đều phải nộp thuế cho nhà nước. Điều này thể hiện bình đẳng về:

- A. Thực hiện quyền
- B. Trách nhiệm pháp lý
- C. Trách nhiệm đạo đức
- D. Thực hiện nghĩa vụ

Câu 35: Khoảng thời gian thực tại trong quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng ký kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân là thời kì:

- A. Hôn nhân.
- B. Hòa giải.
- C. Li hôn.
- D. Li thân.

Câu 36: Biểu hiện của bình đẳng trong hôn nhân là:

- A. Chỉ có người vợ mới có nghĩa vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái
- B. Chỉ có người chồng mới có quyền lựa chọn nơi cư trú, quyết định số con và thời gian sinh con
- C. Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình
- D. Vợ chồng buộc phải cùng một tôn giáo

Câu 37: Chế độ hôn nhân nước ta hiện nay là chế độ hôn nhân với những nội dung cơ bản nào?

- A. Tự nguyện giữa nam và nữ, hôn nhân một vợ, một chồng
- B. Tự nguyện, tiến bộ. Vợ chồng bình đẳng về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản
- C. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng. Vợ chồng bình đẳng
- D. Hôn nhân một vợ, một chồng. Vợ chồng bình đẳng

Câu 38: Một trong những quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân là:

- A. Người chồng là trụ cột nên có quyền quyết định nơi ở
- B. Phụ nữ phải lo việc gia đình nên có quyền quyết định nơi ở
- C. Cả hai vợ chồng cùng có quyền quyết định nơi ở
- D. Vợ chồng trẻ cần có sự đồng ý của cha mẹ khi lựa chọn nơi ở

Câu 39: Chọn đáp án ĐÚNG NHẤT

Các dân tộc trong đất nước Việt Nam đều được nhà nước và pháp luật

- A. Bảo đảm phát triển
- B. Chú trọng phát triển
- C. Lưu ý phát triển
- D. Tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển

Câu 40: Nguyên tổng bí thư Nông Đức Mạnh, người dân tộc Tày là tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X, điều đó thể hiện quyền bình đẳng giữa

- A. các dân tộc
- B. các tôn giáo
- C. nam với nữ
- D. các vùng miền

----- HẾT -----